

Tỳ kheo THÍCH TUỆ HẢI

**CÔNG ĐỨC
NIỆM PHẬT**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Trong kinh Phật giáo Nguyên thủy, Đức Phật dạy rằng đệ tử của Gotama phải thường xuyên tinh tấn dù ngày hay đêm, phải tưởng niệm Phật Đà. Như vậy, không chỉ riêng người tu Tịnh độ mới niệm Phật, mà khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã dạy đệ tử phải thường tưởng niệm Phật Đà, nghĩa là phải nhớ nghĩ đến Đức Phật.

Trên thực tế cuộc sống, khi chúng ta nhớ nghĩ người nào, tất nhiên có sự hiểu biết về họ. Thí dụ như khi nhớ nghĩ đến người chú của mình, tức khắc hình ảnh sẽ hiện ra trong đầu mình là người này mập hay ốm, cao hay thấp, dễ mền hay khó ưa, làm nghề gì, v.v... Tất cả những điều liên quan đến người bà con thân thuộc này xuất hiện đầy đủ trong tâm trí mình khi nghĩ đến họ.

Cũng giống như vậy, các Phật tử là đệ tử của Đức Phật, khi niệm Phật phải nhớ đến Đức Phật, nghĩa là nhớ đến Bạc Đại giác Thế Tôn, nhớ đến lòng từ bi vô hạn của Đức Phật, nhớ đến trí tuệ tuyệt vời của Đức Phật, nhớ đến những việc làm cao quý vô song của Đức Phật, v.v... Tất cả những đức hạnh siêu xuất mà chỉ Đức Phật mới có được gọi lên

trong tâm tâm chúng ta, kinh điển tả ý này là phải thường tưởng niệm Phật Đà.

Tu Tịnh độ, chúng ta niệm Phật Di Đà không phải chỉ đọc hồng danh của Ngài, nhưng chính yếu là tưởng niệm Đức Phật Di Đà, tức nhớ đến công hạnh của Ngài. Và nhớ đến Đức Phật Di Đà thì Thánh tướng của Đức Phật Di Đà, trí tuệ tuyệt luân của Đức Phật Di Đà, công đức vô lượng của Đức Phật Di Đà, thọ mạng vô cùng của Đức Phật Di Đà, đạo hạnh cao quý của Đức Phật Di Đà, lòng từ bi vô bờ bến của Đức Phật Di Đà, v.v... liền rơi vào tâm ta. Từ đó, mỗi lần niệm Phật Di Đà như vậy là mỗi lần chúng ta đã gieo một ý niệm thánh thiện trong tâm mình và nhiều lần niệm Phật Di Đà, ta đã gieo nhiều niệm thánh thiện;

cho nên tà tâm, tạp ý của chúng ta được gột rửa, làm cho tâm chúng ta trở thành thanh tịnh.

Bên cạnh việc thường tưởng nhớ Đức Phật, tất yếu chúng ta phải hiểu rõ Đức Phật. Niệm Phật Di Đà, phải hiểu rõ quá trình Ngài tu hành như thế nào, bốn nguyện của Ngài ra sao, Ngài chứng đạo bằng cách nào và chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác rồi, cõi nước của Đức Phật Di Đà như thế nào, có ai sinh sống ở đó, sinh hoạt ra sao, v.v... Tất cả những điều đó chúng ta phải hiểu biết rõ ràng.

Theo tôi, quý Phật tử nên thường xuyên đọc lại lịch sử của chư Phật; vì có đọc như vậy, mới hiểu Đức Phật sâu sắc hơn, sẽ dễ cảm mến Đức Phật hơn, dẫn đến lòng tôn kính của

chúng ta đối với Đức Phật sẽ tăng thêm. Mỗi năm, ít nhất phải đọc lại bốn lần lịch sử của Đức Phật và mỗi lần đọc, chúng ta hiểu rõ thêm về Ngài. Thật vậy, đệ tử Phật đều hiểu lịch sử Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng đọc lại sẽ giúp chúng ta nhận ra nhiều ý thâm thúy, tạo nên sự tương thông với Đức Phật sâu rộng hơn, thương quý và kính trọng Ngài hơn nữa.

Lần đầu đọc lịch sử Đức Phật, được biết thái tử Tất Đạt Đa khi Đản sinh, bước đi trên bảy đóa sen, một tay chỉ trời một tay chỉ đất và nói “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn. Nhứt thiết thế gian sanh lão bệnh tử”. Chúng ta chỉ ghi nhận điều đó một cách bình thường. Nhưng đọc lại lần thứ hai mới hiểu được ý nghĩa tại sao Đức Phật lại bước đi

trên hoa sen và tại sao đi bảy bước, mà không đi tám, chín bước. Và chúng ta sẽ hiểu tại sao vị thái tử mới ra đời lại nói được bài kệ tuyệt diệu như vậy. Tiếp đến những ngày thái tử Tất Đạt Đa tuy còn bé, trong lịch sử ghi rõ Ngài đã thương yêu muôn loài. Điển hình là câu chuyện một con nhạn bị thái tử Đề Bà Đạt Đa bắn rơi, thái tử Tất Đạt Đa đã bế nó về, cứu chữa và nuôi nấng, thương yêu chăm sóc nó lành mạnh rồi thả con nhạn trở lại cuộc sống tự do trên bầu trời. Điều này thể hiện lòng từ bi của thái tử Tất Đạt Đa đã có sẵn, dù Ngài chưa tu chứng, chưa đắc đạo, khiến chúng ta phải sanh tâm kính trọng Ngài.

Điều khác nữa cũng làm chúng ta tôn kính Đức Phật. Lúc thái tử Tất Đạt Đa mới 12 tuổi cùng vua

Tịnh Phạn dự lễ hạ điền, thái tử vừa ngồi kiết già đã nhập vào sơ Thiên. Vua cha nói rằng lần đầu tiên nhìn thấy 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp của thái tử khiến ông đã kính phục và lần thứ hai, ông thấy thái tử nhập sơ Thiên, tướng đức đã hiện ra. Trong kinh diễn tả thái tử nhập sơ Thiên, buổi chiều ánh nắng rọi ngược vào người của Ngài, thì bóng cây lại nghiêng ra để che mát Ngài. Vua cha làm lễ xong, vừa trông thấy uy lực vô cùng của thái tử, khiến ông phải khiếp sợ, nể trọng. Điều này có kinh ghi rằng vua cha đã quỳ xuống trước thái tử. Lúc đó đức tướng của thái tử đã tỏa sáng mạnh mẽ, tác động đến Long thiên Hộ pháp phải hộ trì; đó là điều không đơn giản chút nào. Vua Tịnh Phạn cảm nhận được tác lực kỳ diệu này, liền sanh tâm kính nể người con

của ông dù lúc đó thái tử còn là một cậu bé trẻ thơ.

Nếu chúng ta đọc lịch sử lướt qua, thấy bình thường; nhưng đọc đi đọc lại, sẽ nhận ra trên cuộc đời này, nhiều người học Phật pháp, đã tu tập, nhưng không thể nhập được sơ Thiên, vì việc đó không hề dễ dàng. Vậy mà thái tử Tất Đạt Đa mới 12 tuổi đã nhập sơ Thiên, quả là đáng cho chúng ta kính lạy rồi, chưa nói đến việc Ngài thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đọc lịch sử cuộc đời của Đức Phật để nhận ra những điều kỳ diệu siêu phàm thể hiện rõ nét trong cuộc sống của Ngài trên thế gian này, chúng ta tăng thêm lòng tôn kính đối với Đức Phật, thì được phước báo lớn lao vô cùng. Trong kinh Đức Phật đã nói

rằng nếu chúng ta tu tập thiện, sẽ được sanh về cõi Trời. Nhưng trên thực tế, suốt cả đời tu tập thiện rất cực khổ và rất khó thành tựu. Vậy mà Đức Phật xác định rằng chúng sanh nào thương mến Ngài là đủ phước sanh về cõi Trời. Đơn giản như thế đó, chỉ cần thương Phật là được sanh về cõi Trời.

Nhưng thử nghĩ thế nào là thương Phật để đủ phước sanh về cõi Trời. Tạm lấy ví dụ để hiểu “thế nào là thương”; trong gia đình chúng ta có một người thân mà mình rất thương yêu kính trọng. Người đó đi vắng lâu ngày, khi họ trở về, được gặp lại, chắc chắn chúng ta xúc động, vui mừng khôn xiết, có thể ôm chầm và khóc lóc, tâm sự cả ngày đêm cũng chưa thấy đủ. Người Phật tử đối với Đức Phật cũng cần

có tình cảm thương quý mãnh liệt giống như vậy. Chúng ta quỳ dưới chân Đức Phật, ý thức sâu sắc rằng Ngài là một Bậc Đại giác hiện thân trên cuộc đời này, Ngài đã đem lại hạnh phúc, bình an, trí tuệ cho cả nhân loại, cho cả tam thiên đại thiên thế giới. Chúng ta hết sức xúc động trước Đức Phật, thực sự thương cảm Đức Phật, cung kính Đức Phật mới đủ phước báo về cõi Trời. Chưa có thiện cảm gắn bó với Đức Phật một cách mật thiết sâu xa như vậy, cần phải cố gắng tu tập cho được.

Thật vậy, làm thế nào chúng ta đối trước Đức Phật, phải tôn kính, thương yêu Ngài thực sự một lần và từ đó về sau, mỗi lần không niệm Phật, không nhớ nghĩ đến Đức Phật là ta cảm thấy trống vắng trong lòng, thậm chí cảm thấy hụt hẫng, mất

mát. Có độ cảm tâm mãnh liệt như vậy về Đức Phật, Ngài mới thực sự ngự trị nơi tâm thức của chúng ta. Còn lúc chúng ta đến chùa tu tập, nhớ niệm Phật; nhưng về nhà thì quên Phật, hay có nhớ Phật, niệm Phật mà không thồn thức thực sự nơi lòng. Thử nghĩ xem trong cuộc sống hằng ngày, khi thương người nào, có phải là quý vị nhớ họ cả ngày đêm không, kể cả nằm chiêm bao cũng thấy họ, hay thấy đủ thứ chuyện, mà có bao giờ chiêm bao thấy Đức Phật đâu; hoặc lâu lắm mới nằm mơ thấy Đức Phật, mơ thấy cự lộn với người khác thì nhiều hơn. Đó là vì chưa thương Đức Phật thực, nên Đức Phật chưa ngự trị nơi tâm trí quý vị.

Đức Phật ngự trị ở nơi tôn kính nhất trong tâm mình để chúng ta quỳ lạy và chưa có người nào ở trên

gian để chúng ta thương mãnh liệt như thương Đức Phật. Đi đứng nằm ngồi, chúng ta chỉ nhớ Đức Phật. Không ai đẹp hơn Đức Phật, Đức Phật dễ thương, dễ mến, dễ kính nhất và nếu có cơ hội để hy sinh cho Đức Phật là chúng ta sẵn sàng hy sinh đời mình liền. Có mối quan hệ tâm tư, tình cảm mật thiết với Đức Phật như vậy, chắc chắn chúng ta đủ phước sanh về cõi Trời.

Nhưng thực tế mặc dù đã tu tập lâu năm, có nhiều lúc chúng ta quý trước Đức Phật một cách vô cảm; cho nên chúng ta lạy Phật theo nghi thức, hoặc niệm Phật theo công thức, vì Đức Phật ở ngoài tâm thức chúng ta, thực sự không có Đức Phật trong lòng mình. Và nếu chúng ta còn niệm Phật vô cảm như vậy, chắc chắn rằng phước báo chúng ta

không tăng trưởng. Phải niệm Phật làm sao tận nguồn tâm chúng ta thật sâu lắng. Hiểu rõ về ngũ uẩn, mới thấy tướng uẩn còn nằm ở màng ngoài, hành uẩn và thức uẩn mới nằm sâu bên trong. Do vậy, niệm Phật chỉ phơn phớt ở màng ngoài thì chúng ta dễ quên Đức Phật. Trong tâm thức chúng ta chưa có Phật, cho nên trở về cuộc sống gặp phiền muộn, là quên Phật liền; tức giận ai, hoặc gặp danh lợi, chúng ta sẵn sàng làm theo ý mình, quên lời Phật Tổ dạy. Nếu Đức Phật chiếm vị trí số một trong ta, thì không có phút giây nào chúng ta quên được Đức Phật, nghĩa là chúng ta đã kết nối được với từ lực của Đức Phật.

Đây là một điều rất kỳ diệu, khi quý vị xúc động một lần trước Đức Phật, tự động mình cảm thấy bình

an, hạnh phúc liền. Nghĩ đến Đức Phật mà vẫn cảm thấy tro tro là chưa thương Đức Phật. Chỉ một lần nhớ Đức Phật thôi, chúng ta nghe có sự rạo rức trong lòng, sự hạnh phúc kỳ diệu tràn dâng nơi tâm thức chúng ta; lúc đó, chúng ta thương Phật thực thì ai làm gì, chúng ta vẫn không thay đổi. Bây giờ, chúng ta còn thay đổi vì chúng ta chưa xúc động thực trước Đức Phật; mỗi thiện cảm mật thiết với Đức Phật chưa ngấm sâu trong tâm thức chúng ta. Niệm Phật mà không nhận ra cốt lõi này, quả là uổng phí công phu tu tập.

Hiểu công đức niệm Phật để thấy rõ mỗi lần niệm Phật là sự bình an hiện hữu liền tức khắc; không phải niệm Phật rồi nhớ chuyện hôm qua bị người ta nói nặng, mình nghĩ phải trả thù, hoặc hôm nay mua bán lỗ

lã, ngày mai phải ráng bán kiếm lời lại. Những chuyện tào lao đó không xảy ra được; vì đi đứng nằm ngồi, luôn có sự truyền thông mật thiết giữa mình với Đức Phật.

Có thể khẳng định rằng sở dĩ niệm Phật chưa nhứt tâm, vì chúng ta chưa đủ tình thương yêu đối với Đức Phật. Chúng ta phải rà soát lại, chưa thương Đức Phật thực sự thì phải tập thương và phải xúc động thực sự. Và đa số Phật tử nghe giảng cuộc đời Đức Phật thì biết như vậy, chứ ít ai tự ý muốn tìm hiểu về Đức Phật. Như vậy, công hạnh cao quý vô cùng của Đức Phật, giá trị cao vời của Đức Phật, lòng từ bi vô lượng của Đức Phật chưa ngấm qua mình. Là con của Đức Phật mà không chịu tìm hiểu Đức Phật là một điều sơ suất quá lớn, thiệt thòi rất nhiều cho việc tu hành của mình.

Thực tập niệm Phật cho đủ lòng thương yêu Đức Phật, tôn kính tuyệt đối Đức Phật, hiểu Đức Phật, tương thông với Đức Phật, sẽ dễ dàng đạt được cảnh giới nhứt tâm và sẽ thấy giá trị của công phu niệm Phật tăng lên; không phải niệm khơi khơi, thậm chí phải buộc lần chuỗi niệm Phật, phải chăm bẵm để tập trung mà còn không tập trung thường xuyên được.

Thực tế cho thấy người đời khi hiểu và thương cảm ai, họ không thể nghĩ đến người khác được nữa và đang nghĩ đến người mà họ thương, trời sập bên cạnh họ cũng không hay. Còn chúng ta đang niệm Phật Di Đà mà nghe rớt cái gì đó dưới bếp, liền nghĩ đến những chén đĩa quý của mình bị mấy người ăn hại làm bể rồi. Như vậy, lúc đó cái

chén đối với mình quan trọng hơn Đức Phật. Hoặc trẻ con giỡn la bên ngoài, mình nghĩ chúng là ma phá khuấy không để yên cho mình niệm Phật; nghĩa là mình đã thấy trẻ con quan trọng hơn, nếu Đức Phật quan trọng hơn thì không thể hướng tâm ra lũ trẻ bên ngoài. Công phu như vậy, chúng tỏ chưa đủ quan tâm đến Đức Phật, chưa đủ thương yêu Đức Phật.

Ngoài ra, người niệm Phật một lần kết nối được với từ lực của Đức Phật, họ luôn sống trong Cực lạc. Vì vậy, người tu mà không an lạc là biết chưa kết nối được với dòng an lạc, dòng giải thoát của chư Phật và chưa bước vào cảnh giới đó, chưa nếm được hương vị của Phật pháp. Nếm được hương vị Phật pháp rồi, kết nối được với từ lực của Phật rồi,

thì điều kỳ diệu là không có phút giây nào mà họ không cảm thấy an lạc, không nghe thanh thoát; vì họ đã rơi rụng tất cả phiền não trần gian. Người niệm Phật đạt đến cảnh giới này không thể không tiêu trừ nghiệp chướng.

Thật vậy, Đức Phật đã dạy rằng một câu niệm Phật tiêu được năm mươi muôn ức kiếp tội nghiệp. Thế mà chúng ta niệm Phật nhiều quá rồi, vẫn còn loạn tâm; qua thời ngồi Thiền, hoặc xong thời niệm Phật, ai chọc phá, chúng ta sẵn sàng hơn thua. Như vậy, chúng ta chưa tiêu tội nghiệp của mình, thì trong quãng đời còn lại, e rằng việc thân cận với cảnh giới Tây phương Cực lạc còn xa lắm. Vì trong kinh Di Đà, Đức Phật nói cách đây mười muôn ức cõi nước, ở phương Tây có cảnh giới Cực lạc,

nghĩa là không còn bất cứ mầm mống khổ đau nào mới có cảnh giới Cực lạc. Như vậy, nếu tâm chúng ta còn khởi nghĩ phiền muộn là chưa tương ứng với Cực lạc, chưa thâm nhập được cảnh giới Cực lạc. Ví như đi máy bay ra Hà Nội phải có hai triệu đồng mua vé, nhưng mình mới có một triệu chín trăm ngàn đồng cũng không mua vé được. Muốn sanh về cảnh giới nào, tâm chúng ta và phước báo của chúng ta phải tương đồng với nơi đó. Vì thế, tâm phàm phu chưa rũ sạch, chúng ta không thể sống với Thánh Hiền, mặc dù trong kinh nói một số điều để được sanh về Cực lạc. Nhưng cái chuẩn mực cần thiết để sanh về Tây phương Cực lạc là ngay đầu bản kinh Di Đà, Đức Phật đã chỉ rõ chúng ta phải vượt qua mười muôn ức cõi nước là vượt qua mười tập nhân đau khổ.

Như vậy, muốn tạo công đức niệm Phật, chúng ta phải kiểm tra lại xem mình có xây dựng được tình cảm thương yêu Đức Phật, hiểu Đức Phật và cảm thông với Đức Phật hay chưa. Nếu chúng ta đặt ra công phu niệm Phật một ngày sáu thời, nhưng gần đến giờ niệm Phật, lại có công việc gấp không thể dừng lại được. Chúng ta khởi nghĩ suy tính rằng nếu không làm việc này, sẽ mất một số tiền lớn, trong khi không niệm Phật bây giờ thì một chút nữa niệm Phật cũng không sao; nghĩa là chúng ta sẵn sàng bỏ qua một thời niệm Phật. Không thể tính toán so sánh như vậy được. Chúng ta không quý tiếc tiền, hay quý tiếc thời công phu đó, nhưng điều làm chúng ta quý tiếc là phải rời xa Đức Phật trong giờ phút đó. Nếu còn tiếc mình không niệm Phật đủ sáu thời

là còn tu theo hình thức bên ngoài. Chúng ta không niệm Phật là cảm thấy mình không khắng khít được với Đức Phật lúc đó. Khi chúng ta hết sức trân trọng, quý kính Đức Phật trong từng phút từng giây thì có ngồi niệm Phật hay không, chúng ta cũng được nhứt tâm giữa cuộc sống này. Phải nói từ trước đến nay, niệm Phật chưa nhứt tâm do lỗi mình chưa thực sự xem Đức Phật là quan trọng nhất trên đời này. Đức Phật dạy rằng đệ tử Gotama phải thường tinh tấn dù ngày hay đêm, phải tưởng niệm Phật Đà, nghĩa là tất cả những ngày giờ còn lại giữa cuộc sống này, Đức Phật phải luôn khắng khít trong lòng mình.

Rõ ràng còn sinh hoạt ở trần gian, dù có giàu sang đến đâu vẫn phải cực nhọc hơn người ở cõi trời Dục giới. Ví

dụ chúng ta muốn có xe đi lên thành phố là có xe theo ý muốn, nhưng nếu so sánh với người ở cõi Trời thì việc đi lại của mình vẫn còn nhiều khê vất vả hơn nhiều; vì họ muốn đi đâu cũng được, không cần xe, tự động đi bằng thần thông. Chúng ta muốn có áo đẹp cũng phải mất công mua vải, nhờ thợ may; trong khi ở cõi Trời, họ muốn có áo gì liền có vừa với phước báo. Đến giờ cơm là bát bâu tự có đầy đủ món ngon, không phải nấu nướng, không bị ngộ độc thực phẩm, không bị mầm bệnh do thức ăn ươn hóa chất gây ra. Phước báo ở cõi Trời lớn hơn cõi nhân gian nhiều. Vậy mà chỉ cần một việc duy nhất là thương Phật thì đã được sanh về cõi Trời. Thực sự kiểm tra thấy rõ chúng ta chưa đủ tình thương với Đức Phật, mà thương nhân gian nhiều hơn, thích nhiều thứ ở cõi thế gian này,

nên chưa chịu buông bỏ, thì những cảnh giới cao hơn như các cõi Trời hay cảnh giới an lạc tuyệt đối của chư Phật đều ở ngoài tầm đến của chúng ta.

Đức Phật có tình thương bao la vô bờ bến, có trí tuệ tuyệt vời, có đức hạnh vô song và chúng ta thương Đức Phật là thương tất cả những phẩm chất siêu tuyệt này thể hiện đầy đủ trong cuộc đời giáo hóa độ sanh của Ngài. Thật vậy, khi chúng ta chưa làm người, mà còn là loài côn trùng nhỏ nhít thọ mạng rất ngắn ngủi, thì Đức Phật đã bao phủ tình thương đến mình rồi. Hoặc khi chúng ta chưa hướng tâm về Phật, hay ghét Phật, Ngài vẫn thương tưởng chúng ta; vì Đức Phật luôn trang trải lòng từ bi vô hạn đối với muôn loài chúng sanh.

Vì thế, chúng ta thương quý Đức Phật thì tình thương bao la giống như Phật cũng bắt đầu nảy nở trong tâm chúng ta. Chưa đi chùa, chưa biết tu, tình thương chỉ dành cho vợ chồng, con cháu, bà con. Biết tu rồi, hãy kiểm tra tình cảm chúng ta, nếu tình thương không vượt qua được ranh giới dòng họ thân thích chứng tỏ chúng ta chưa học được hạnh của Đức Phật, chưa ngấm tâm từ bi của Đức Phật. Khi thánh thiện của Đức Phật đã thực sự tác động cho chúng ta, thì tự động chúng ta mở rộng được tâm mình, thương được nhiều người, giúp đỡ được nhiều người, lúc đó chúng ta đã kết nối được từ tâm của Đức Phật, tức là phước báo chúng ta đã lớn lên.

Ai chúng ta cũng thương được nghĩa là tu quá tốt. Còn thấy người

nào không thương được, còn phiền trách ai, còn ganh tỵ với ai, đồng nghĩa với chúng ta đang tổn giảm một phần phước báo của mình. Thông cảm được, tùy hỷ được, chia sẻ được, thương được một người là chúng ta có thêm một phần phước báo. Cả ngày chúng ta huân tập phước báo hay từ chối phước báo tùy thuộc ở công phu tu tập của mình. Mỗi ngày chúng ta thương được nhiều người hơn là phước báo nhiều hơn; cho đến khi cả tam thiên đại thiên thế giới không có chỗ nào mình không bao phủ tình thương thì lúc đó thể hiện được đại bi tâm. Và tâm đại bi có thì cũng có đầy đủ trí tuệ để tháo gỡ khổ đau hay đem đến nguồn vui cho tất cả chúng sanh muôn loài. Từ bi và trí tuệ viên mãn chỉ có Đức Phật mới thành tựu. Chúng ta dĩ nhiên chưa được như

vậy, nhưng nếu niệm Phật thường xuyên, thì từ bi và trí tuệ của Đức Phật sẽ ngấm trong tâm chúng ta và chúng ta sẽ giúp đỡ được người khác. Thí dụ hàng xóm có một người bị đói khổ, thiếu cơm gạo, hoặc bị trục trặc tình cảm, mình thương họ, nhưng không giúp được gì. Nếu biết tu tập, niệm Phật một thời gian, có người khổ tìm đến, chúng ta giúp đỡ được liền và họ cũng cảm thấy bình an thực sự; điều này chứng tỏ chúng ta đã có trí tuệ và phước báo lớn, đã có tiến bộ trong công phu tu tập. Nếu không, họ vẫn tiếp tục khổ, còn mình tiếp tục niệm Phật, hai người hai việc, không dính dáng gì với nhau thì lòng từ bi của mình còn giới hạn và chưa có tác dụng.

Xưa kia, khi thái tử Tất Đạt Đa thấy khổ đau sanh tử của chúng

sanh, tại sao con người phải sanh ra, phải bị già, bệnh, chết, có cách gì thoát khỏi những khổ đau này hay không và trước khi hiện hữu trên cuộc đời này, chúng sanh ở đâu, chết rồi đi về đâu. Tất cả những thắc mắc này đã thôi thúc thái tử rời bỏ cung vàng điện ngọc, dấn thân trong rừng sâu tìm thầy học đạo, công phu tu tập, tìm cách giúp người, cứu đời. Chúng ta thấy rõ tấm gương sáng của Đức Phật như vậy, mỗi khi thấy người đau khổ, Ngài xúc động và tìm ra được phương cách giúp đỡ, mới thể hiện trọn vẹn đại từ bi tâm của Ngài. Chính vì vậy, chúng ta mới kính phục quý dưới chân Đức Phật, đánh lễ Đức Phật.

Mỗi lần niệm Phật, nhớ đức độ từ bi của Đức Phật lan tỏa khắp nhân gian, Đức Phật độ sanh thể

nào, dắt dẫn chúng sanh vào đường giải thoát ra sao, nhớ hình ảnh cao quý của Đức Phật ở giữa nhân gian, trong vô số kiếp quá khứ, tiền thân của Đức Phật tu hành ra sao cho đến chứng quả Toàn giác, Đức Phật cũng hy sinh cả cuộc đời Ngài và đến ngày cuối cùng, nhập Niết bàn, Ngài cũng còn cứu độ chúng sanh. Tất cả những việc làm thánh thiện của Đức Phật khiến chúng ta xúc động sâu xa và nhờ vậy, lòng từ mẫn của Đức Phật ăn sâu trong tâm chúng ta. Người đời thường nói kính thầy mới được làm thầy, kính thầy vì thầy đã làm những việc tốt đẹp. Đối với Đức Phật cũng vậy, phải hiểu Ngài đã thể hiện vô số việc làm siêu phàm, chúng ta mới thương kính Đức Phật. Mỗi lần chúng ta tưởng niệm Phật Đà là mỗi lần công hạnh của Đức Phật khắc

sâu trong tâm chúng ta, thì lần lần tà tâm, tạp niệm của chúng ta được tẩy sạch từ từ, giúp tâm ta trở thành cao đẹp và thánh thiện. Niệm Phật mà không biết gì về Phật thì thánh thiện ở đâu mà thấm vào tâm ta được. Tưởng niệm Đức Phật Thích Ca, Đức Phật Di Đà, chư Phật mười phương, thực sự xúc động về lòng từ bi của các Ngài, để thánh đức của các Ngài thâm nhập tận nguồn tâm chúng ta.

Về trí tuệ của Đức Phật, chúng ta cũng nghe giảng nhiều. Đặc biệt trong kinh Pháp Hoa, Long Nữ tán thán Đức Phật là người thấy rõ tướng tội phước. Mới nghe điều này, thấy bình thường, nhưng hiểu được ý thâm sâu, chúng ta có lạy Đức Phật cả trăm ngàn kiếp cũng thấy không đủ để nói lên niềm tôn kính

Đức Phật. Thí dụ khi nghe huynh đệ nói nặng người khác, chúng ta hiểu lý nhân quả, biết rằng mai kia họ phải gánh lấy khẩu nghiệp ác độc, sẽ bị khinh khi mắng nhiếc lại. Nhưng hiểu như chúng ta chưa thực sự thấy nhân quả. Riêng trí tuệ của Đức Phật, trong kinh nói rằng chúng sanh trong mười phương khởi nghĩ điều gì, Đức Phật liền biết rõ; Đức Phật không chỉ thấy chừng đó thôi mà còn thấy hơn thế rất nhiều. Thật vậy, một người khởi một ý niệm xấu, Đức Phật biết rõ ý niệm đó sẽ tác hại đến ai, sẽ phát sinh ra điều gì và sẽ dẫn đến sự việc nào nữa, thậm chí cái tác lực của ý niệm đó còn ảnh hưởng đến hàng tỷ tỷ kiếp về sau như thế nào, tức Ngài thấy rõ đường đi lối về của ý niệm và dòng chảy của ý niệm đó sẽ kết thúc ra sao. Đức Phật thấy rõ tương

tội phước xảy ra trong tâm niệm của một người như vậy, mà Ngài còn thấy rõ tướng tội phước trong tâm niệm của tất cả chúng sanh trong mười phương cùng một lượt. Trí tuệ Đức Phật thật là siêu tuyệt mà ít có người nhận biết trọn vẹn, chỉ có những vị Bồ tát chuẩn bị thành Phật như Long Nữ mới đủ trí giác viên mãn để nhận chân được tuệ lực của Đức Phật; trong kinh Pháp Hoa chúng ta thấy Long Nữ trong tích tắc thành Phật ở cõi Vô Cấu.

Chúng ta thường nghe nói Đức Phật là Bạc Lưỡng túc tôn, phước trí tròn đầy, nhưng cũng không rõ trí tuệ tròn đầy là như thế nào. Đọc kinh Pháp Hoa sẽ nhận ra ý này, Đức Phật thọ ký cho ngài Xá Lợi Phật là vị đại đệ tử có trí tuệ bậc nhất trong hàng Thánh chúng. Vậy

mà Đức Phật xác định rằng ngài Xá Lợi Phất còn phải trải qua vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì Chánh pháp, đầy đủ đạo hạnh Bồ tát mới thành Phật hiệu là Hoa Quang, ở cõi nước tên là Ly Cấu. Việc Đức Phật thọ ký cho ngài Xá Lợi Phất trong đời vị lai sẽ thành Phật đã nói lên trí tuệ của Đức Phật thấy chính xác cả tỷ tỷ kiếp về sau, không phải chỉ thấy một kiếp.

Câu chuyện sau đây cũng nói lên trí tuệ tuyệt vời của Đức Phật. Một vị giàu có đã lớn tuổi, nên ông chia của cải cho con cái. Nhưng khi ông cho các con tài sản rồi, họ lại đuổi ông ra khỏi nhà. Ông phải đi lang thang xin ăn mà người ta cũng không cho, vì ông nổi tiếng giàu có. Bị gia đình và xã hội ruồng bỏ, ông

liền vào chùa xin xuất gia. Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên cùng các Thánh Tăng dùng thần thông để xem ông này đã gieo nhân gì, thì thấy ông chưa có một lần niệm Phật, nên không cho ông xuất gia. Vì thế, ông buồn quá, húc đầu vô đá để tự vận. Đúng lúc đó, Đức Phật đi đến, Ngài đưa tay ra đỡ ông. Ông liền than khóc tâm sự với Đức Phật. Ngài mới dẫn ông già này vào tịnh xá và cho ông xuất gia. Các vị đệ tử Phật ngạc nhiên vô cùng và thưa với Đức Phật rằng một người xuất gia muốn ở yên trong Tăng đoàn thì phải có chủng tử Phật pháp. Ông này chẳng những chưa tu, mà chưa một lần niệm Phật, chưa có một chủng tử Phật pháp nào dù nhỏ xíu mà Đức Thế Tôn cho xuất gia thì sẽ không tu lâu bền được, sẽ mang tiếng cho Tăng đoàn. Đức Phật mới

dạy rằng quả vị A la hán của các vị Thánh đệ tử chỉ thấy được những việc xảy ra trong 84.000 kiếp trở lại thôi; vượt qua 84.000 kiếp này, các ông không thể thấy được. Với huệ nhãn, Đức Phật thấy có một lần ông già này đi trong rừng bị cọp rượt bắt, ông vội vàng leo lên cây và trong lúc hốt hoảng đã buột miệng nói Mô Phật. Như vậy, ông này đã một lần gieo duyên với Phật pháp, nên Đức Phật cho xuất gia. Thấu biết cuộc sống của một người hàng tỷ tỷ kiếp về trước mới là trí tuệ của Đức Phật.

Nếu không học Phật pháp đàng hoàng, làm sao hiểu trí tuệ của Đức Phật đến đâu để kính trọng Ngài. Vì vậy, điều quan trọng là phải hiểu Đức Phật một cách sâu xa và từ đó dễ dàng kính trọng Ngài, thì

tất cả hình bóng Phật, những công hạnh của Đức Phật tràn ngập trong tâm ta. Tôi thấy những người yêu ca nhạc, thích ca sĩ nào đó thì họ thường mua băng nghe người đó hát, nghe đi nghe lại và tập ca theo cho giống giọng hát của ca sĩ đó nữa chứ. Chúng ta tu hành đặt trọn tình thương nơi Đức Phật cũng giống như vậy, mình thương Phật ở đức hạnh nào thì đức hạnh đó của Ngài phải được ôn đi ôn lại nhiều lần để ngấm vào trong tâm mình. Chúng ta phải tập như vậy. Học Phật, thương Phật, quý Phật thì hình ảnh của Đức Phật, cách đi đứng nằm ngồi, cách ăn nói của Đức Phật, cách cư xử của Đức Phật luôn sống động trong đầu chúng ta, thậm chí lúc ngủ chúng ta cũng không quên Đức Phật. Cả ngày lẫn đêm, Đức Phật luôn hiện hữu trong tâm trí ta thì điều khổ đau

giữa trần gian này bảo đảm sẽ chấm hết. Trong lòng luôn khắng khít với Đức Phật từng phút giây là người đó chuẩn bị chứng Thánh quả.

Trong bản kinh Người Cư Sĩ Áo Trắng, Đức Phật dạy rằng nếu người gìn giữ năm giới và niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, thì ngay trong đời này được hưởng an lạc và chắc chắn họ không bị đọa ba đường ác, chỉ còn sanh lại bảy lần trong cõi Trời người thì chứng quả A la hán. Như vậy, niệm Phật, Pháp, Tăng, tức hiểu Phật Pháp Tăng đầy đủ và trong lòng luôn ghi nhớ Phật Pháp Tăng là được giải thoát, không còn sanh tử luân hồi.

Theo bản kinh trên, giờ phút nào nhớ Phật là không bị đọa ba đường ác. Và chúng ta quy y cũng nói rằng

không đọa ba đường ác. Điều này cần hiểu cho đúng. Nếu quy y theo hình thức, sau đó không học Phật pháp, không hiểu Phật Pháp Tăng, không nhớ đến Đức Phật, vẫn làm việc ác thì vẫn bị đọa ba đường ác. Không phải quy y có pháp danh là xong, là có bảo kê với quý vương, nên không bị dắt vào địa ngục. Không đọa lạc vào ba đường ác vì chúng ta quy y là đã hướng tâm về Phật, Pháp, Tăng, không hướng đến việc ác xấu. Ý nghĩa quy y sâu hơn, không phải trên hình tướng nữa, trong tâm chúng ta chỉ có Phật, chánh pháp và chư Hiền Thánh Tăng. Tâm chúng ta không phóng ra ngoài nữa, mà đang hướng vào Tam bảo. Quy y thực sự thì luôn sống với Phật Pháp Tăng, mà Phật là giác ngộ, Pháp là bình đẳng và Tăng là thanh tịnh, cho nên trí tuệ,

bình đẳng và thanh tịnh luôn sống trong lòng chúng ta, nhờ vậy mà ba đường ác mới đóng cửa. Còn xa rời giác ngộ, bình đẳng và thanh tịnh, chúng ta bất giác mê muội, chắc chắn sẽ gây khổ đau cho người, cho mình, phải vào địa ngục thôi. Thí dụ tâm tâm chúng ta không giác ngộ, không thấy biết bình đẳng, chê bai khinh rẻ mọi người là đã gieo nhân ác; hoặc tâm chúng ta không thanh tịnh, vẫn đắm nhiễm ô trược thì ba đường ác sẽ mở cửa đón mình. Như vậy, quy y sẽ rời ba đường ác với điều kiện tâm chúng ta cũng phải quay về với giác ngộ, bình đẳng, thanh tịnh. Niệm Phật Pháp Tăng đúng như vậy đã tạo đủ phước báo để dự vào dòng Thánh.

Ngoài ra, chúng ta niệm Phật còn phải nhớ đến mười hiệu của Đức

Phật là Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhơn sư, Phật, Thế Tôn. Trong kinh A Hàm, Đức Phật dạy rằng Thánh đệ tử của ta niệm nhớ mười hiệu này sẽ chứng đắc hoặc chuẩn bị chứng đắc bốn quả vị Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán.

Như vậy, chúng ta thấy công đức niệm Phật không nhỏ; chỉ vì chúng ta niệm chưa đúng, nên chưa gặt hái được kết quả như kinh đã nói. Niệm Phật thường xuyên, phải kiểm tra để thấy chúng ta niệm đúng hay chưa. Niệm Phật nhiều và trang trải tình thương cho nhiều người là một bước thành công chứng tỏ chúng ta đã nhiễm lòng từ bi của Đức Phật vào thâm tâm mình. Ngoài ra,

chúng ta cảm nhận được niệm Phật bằng tất cả sự thành tâm thì chúng ta được an lạc liền. Còn niệm Phật mà thấy mình chưa thay đổi được gì, vẫn phiền não y nguyên, phải tự biết mình chưa niệm Phật bằng tất cả tâm tâm. Muốn được sanh về thượng phẩm thượng sanh trong cửu phẩm Liên Hoa của cảnh giới Cực lạc, chúng ta phải niệm Phật bằng tâm thương yêu tất cả muôn loài, bằng tâm trọng tâm và hồi hướng tâm. Chưa niệm Phật bằng tâm trọng tâm của mình, nghĩa là Đức Phật chưa quan trọng lắm đối với mình, thì chúng ta chỉ niệm bằng ý thức bên ngoài, không phải bằng tâm thâm sâu.

Điều kỳ diệu là một khi niệm Phật mà cảm được từ lực của Đức Phật, chúng ta an vui liền và thành

tự được một số ước nguyện trên đời này, vì phước báo chúng ta đã có, đã kết nối được với từ lực của Đức Phật. Thí dụ cho dễ hiểu, khi chúng ta câu dòng điện từ mạng lưới điện của Nhà nước vào nhà, chúng ta mới có bóng đèn sáng, mới mở được quạt máy, tivi, v.v... Cũng vậy, do nối kết được dòng của chư Phật, nơi ta bắt đầu lớn lên tâm từ của Đức Phật, lớn lên sự thánh thiện của Đức Phật, sạch được những tà tâm tạp niệm, tâm chúng ta trở nên thanh tịnh an lạc và ta nghĩ đến người nào là luôn nghĩ điều tốt của họ, ta thấy biết một việc là thấu rõ cả bề mặt lẫn bề trái, nhận được chân lý giữa cuộc đời này.

Càng niệm Phật đúng pháp, trí tuệ chúng ta càng sáng. Trước không hiểu ý kinh, hoặc hiểu nông cạn;

nhưng nay niệm Phật, hiểu từng lời Phật dạy trong kinh điển một cách sâu xa. Trước sân si nhiều, niệm Phật lâu, sân si mất dần, hòa nhã được với huynh đệ, tự động không thể nói nặng người khác, chứ không phải nhin. Nhin cho qua chuyện chúng tỏ chưa tu tốt. Niệm Phật tốt thì tự động xóa sạch bực tức trong nội tâm chúng ta, nên không thể nào nổi giận được, không phải ráng dần cơn giận xuống. Hoặ thấy người thành công hay giàu có, chúng ta tùy hỷ được với họ một cách tự nhiên, không cần phải quán chiếu gì cả. Niệm Phật một thời gian, Thánh tính của chư Phật thẩm thấu trong tâm chúng ta, thì sự so đo tính toán hơn thua giữa cuộc đời này tự động chấm dứt. Không thể nghĩ ác, không thể nói ác, không thể làm ác, chúng tỏ công phu niệm Phật của chúng

ta đã xóa sạch phiền não nghiệp chướng trần lao.

Niệm Phật có công đức, phước của quý vị tăng trưởng, thì tinh thần luôn an lạc và cuộc sống vật chất phát triển, gia đình an vui hạnh phúc. Đơn giản như mới tu, người bạn đời không đồng ý, nhưng niệm Phật lâu, họ hoan hỷ, chở đi chùa nghe giảng. Tu dở thì còn có những ràng buộc khó khăn của người xung quanh, nên xem như là những thử thách mình cần vượt qua.

Tu đúng thì tham tâm của chúng ta giảm bớt, cho đến dứt sạch, không phải đè nén. Trước thấy huynh đệ có áo đẹp, xe đẹp, mình thích mà không có tiền mua. Nay không phải tu có phước là có tiền mua những thứ đó, nhưng tự động thấy những

vật chất đó không còn quan trọng đối với chúng ta. Tu tốt, không quan tâm đến vật chất xấu đẹp của trần gian, không còn so sánh đua đòi với người; vì đối với chúng ta, không có phúc lạc nào quý giá ngoài Phật Pháp Tăng. Mỗi lần niệm Phật là chúng ta hưởng được phúc lạc vô biên, chứ không phải niệm Phật theo thời khóa. Giờ nào chúng ta không niệm Phật, cảm thấy thiếu phúc lạc nơi tâm, như vậy là đã ở trọn vẹn trong nhà Phật pháp. Chùng nào chúng ta rớt ra bên ngoài, thì bên ngoài mới có cơ hội mời gọi mình. Chùng nào thấy trần gian còn hấp dẫn mình là chúng ta sống xa rời Chánh pháp, bị nó lôi cuốn rồi.

Như vậy, công đức của hành giả niệm Phật mỗi ngày lớn lên thì phước báo trí tuệ cũng sẽ lớn theo.

Điều này nhận thấy qua sự trả lời của xã hội, nghĩa là chúng ta được nhiều người thương hơn. Nếu mình thương người, nhưng người không thương mình, phải biết vì lòng từ của mình còn giới hạn, chưa đầy đủ. Chỉ riêng Đức Phật mới có tình thương bao la vô bờ bến. Trong lịch sử ghi rằng khi Đức Phật đứng trước đàn voi say của vua A Xà Thế thả ra để hại Ngài, nhưng đàn voi đã quỳ dưới chân Đức Phật, chứng tỏ từ tâm của Đức Phật quá lớn lao và mãnh liệt đủ làm dịu đi cái nóng bức điên cuồng của đàn voi say, khiến chúng phủ phục dưới chân Đức Phật, chứ không phải như có sách nói rằng Đức Phật vận thần thông, phóng hào quang thành những con sư tử khiến cho voi sợ phải quỳ lạy Đức Phật. Hoặc tướng cướp Angulimala định sát hại Phật, nhưng lòng từ

của Đức Phật đã tác động ông phải quăng dao, quỳ gối trước Đức Phật xin làm đệ tử Ngài.

Nếu mình tu tốt, phước báo tăng trưởng đến mức độ nào, thì mọi người thấy được sẽ tùy hỷ với việc làm thiện của mình. Nhưng mình làm thiện mà bị người hàng xóm chê rằng: “Miệng nói Mô Phật nhưng bụng chứa một bồ dao găm”; điều đó chứng tỏ mình chưa đủ công đức tu hành để cảm hóa được người. Chúng ta làm điều tốt, người khác ganh tỵ cũng có; nhưng nếu tâm tốt của chúng ta lớn hơn tâm ganh tỵ đó thì buộc họ phải theo ta. Vì vậy, niệm Phật có công đức, tăng trưởng phước báo thì người trước kia ghét mình, họ sẽ không ghét nữa, mà phải thương mình. Trước chúng ta tệ xấu, nhưng biết tu, biết

niệm Phật, những xấu ác nơi chúng ta rơi rụng hết, những người sống gần ta phải nhận thấy điều này. Thí dụ vợ đi chùa, tu hành, chồng phải thấy nhờ biết tu mà người vợ trở nên hiền dịu, ăn nói nhẹ nhàng, biết quan tâm lo lắng cho gia đình. Như vậy là phước đức tăng trưởng, cảm hóa được người thân cận.

Ngoài ra, một việc nữa cũng tạo công đức, chúng ta đã thương nhớ Đức Phật, phải thường xuyên lễ lạy Phật. Mới đi chùa, lạy Phật cảm thấy ngượng ngùng, thấy bạn lạy Phật thì lạy theo, không biết Đức Phật là ai. Hoặc bạn vào lạy Phật, mình ngồi ngoài chờ, trong lòng chẳng quan tâm gì đến Đức Phật. Nhưng khi học Phật, hiểu Phật, chúng ta thấy việc lễ lạy Phật là cần thiết lắm. Vì nhờ Đức Phật mà gội rửa được cấu uế trong

tâm hồn chúng ta; nhờ Đức Phật mà cuộc sống chúng ta bớt phiền muộn, được bình an; nhờ Đức Phật mà trí tuệ chúng ta được khai mở, hiểu đúng hơn về cuộc sống này, chúng ta thông cảm được với xã hội, hiểu được chân lý, thấy được giá trị đích thực của cuộc sống, không còn oán hận, khổ đau, biết được đường đi lối về của chính mình trong hiện đời và muôn kiếp về sau, v.v... Nhận chân rõ như vậy, chúng ta có thể dập đầu lạy Phật bằng tất cả tấm lòng chí thành, chí kính, biết ơn Đức Phật vô cùng. Điều này có thể đo được. Đang lạy Phật mà bạn hỏi mình đi, thì lạy vội vàng cho xong là chưa đủ lòng tôn kính Đức Phật. Còn đứng trước bàn Phật, không có việc gì quan trọng bằng việc lễ lạy Phật, thậm chí lạy Phật không muốn đứng lên, chỉ muốn thiết tha bày tỏ tất cả tấm

lòng của mình đã thọ ơn Đức Phật, thì người này mới lạy Phật thực sự. Chưa cảm nhận thọ ơn Đức Phật, lạy Phật sơ sài lắm. Nhìn cách lạy Phật, biết người đó tu hành ra sao. Người tu lâu và tu thực sự, một lần đã nếm được hương vị an lạc từ bi giải thoát rồi, một lần xúc động trước Phật rồi, sẽ lạy Phật hết sức cung kính. Nhìn hành động, cử chỉ trước Phật, đủ biết họ thương Phật đến mức độ nào, tri ân Phật đến mức độ nào, thắm Phật pháp ra sao. Thắm giáo pháp tận xương tủy thì khác, mỗi lần nghĩ đến Phật là nghĩ sâu hơn, không phải phơn phớt bên ngoài và mỗi lần lạy Phật là bằng tất cả tấm lòng cung kính. Như vậy, phước báo chúng ta tăng trưởng nhiều.

Trong lịch sử nhân loại thời cận đại, có vị Thiền sư Trung Hoa là

Ngài Hư Vân. Khi cha mẹ Ngài qua đời, Ngài đã đền ơn cha mẹ bằng cách phát nguyện đi từ chỗ Ngài tu đến Ngũ Hành sơn, cứ đi ba bước lạy một lạy, mà đoạn đường dài hơn một ngàn cây số, tức xa hơn từ Cà Mau đến Móng Cái. Ngài lạy suốt mấy năm trường, bỏ cả ăn uống, chỉ lễ lạy để cầu nguyện cho cha mẹ. Lòng chí thành của Ngài cao đến mức độ Bồ tát Văn Thù xuất hiện giúp đỡ. Một lần Ngài bị ngất xỉu giữa đường vì lạy liên tục cả ngày, không ăn uống, thì có người đến cúng dường thức ăn nước uống. Ngài là vị đại Thiên sư trong thời cận đại, tu chứng rất cao. Ngài kể lại rằng một lần bị bệnh nặng, Ngài đã lên cung Trời Đâu Suất và được gặp Đức Di Lạc Bồ tát dạy một số điều để trở về trần gian hành đạo. Và Ngài Hư Vân cũng gặp Đức A

Nan cùng nhiều vị cao Tăng đang học đạo với Đức Bồ tát Di Lạc ở cung trời Đâu Suất. Ở cõi Trời này cũng đang hiện hữu chư vị Bồ tát và đại Bồ tát mà Đức Di Lạc đang giáo hóa, hoặc phân bổ xuống cõi Ta bà này. Và Ngài Hư Vân là một trong các vị Bồ tát hiện thân đến đất nước Trung Quốc cách chúng ta mấy mươi năm trước.

Ngài Hư Vân đã lễ lạy Phật với tất cả tâm lòng tôn kính và lễ lạy không ngừng nghỉ, bất kể giữa đường sá dơ sạch cả ngàn cây số, quả là một việc phi thường. Chúng ta muốn lễ Phật sợ đất dơ, phải trải chiếu. Trong khi Ngài lạy Phật chỉ còn biết có Phật trước mặt, nên không quan tâm đến đất cát sỏi đá dơ sạch. Đạo hạnh của Ngài Hư Vân thực sự hiếm có ở thế kỷ 20. Ngài đã ngộ đạo và đạt trạng

thái tâm thanh tịnh sâu mầu. Trong lịch sử ghi rằng có một lần, Ngài ngồi chụm lửa nấu nồi khoai rồi nhập định, không phải ngồi kiết già mới nhập định. Đến khi Ngài xuất định, thì nồi khoai đã đóng một lớp mốc dày, vì Ngài đã nhập định cả tháng trời. Và một lần thứ hai trong cuộc đời Ngài Hư Vân thể hiện công phu thiền định siêu tuyệt đến mức độ trông thấy tên lính Trung Quốc đưa cây lên đánh thì Ngài nhập định liền, nên thân không cảm thấy đau đớn và trong lúc nhập định, Ngài đã lên cung trời Đao Lợi; đến khi Ngài xuất định trở lại cõi nhân gian này thì những tên lính đã đi hết, lúc đó, thân Ngài mới biết đau. Ngài cho biết cõi Trời Đao Lợi là nơi tan biến tất cả mọi khổ đau trần gian, chỉ có phúc lạc vi diệu không thể diễn tả bằng ngôn ngữ con người. Chúng ta cũng biết hoàng hậu

Ma Gia là mẹ của thái tử Sĩ Đạt Ta sau khi sanh thái tử bảy ngày, bà đã qua đời và nhờ phước báo cho thái tử gá thai mà bà đã được tái sanh về cõi Trời Đạo Lợi.

Với phước báo lễ lạy Đức Phật đến mức quên cả thân mạng, với tất cả tâm lòng chí thành chí kính tuyệt đối, Ngài Hư Vân ngộ được đạo lý và có năng lực thâm nhập Thiên định bất cứ lúc nào, trong bất cứ tình huống nào.

Có thể khẳng định rằng một khi niệm Phật thể hiện được lòng tôn kính vô cùng, thương yêu Đức Phật sâu xa và thực sự nhứt tâm, hành giả có công đức lớn đủ để được thanh tịnh, khai tuệ, chứng quả giác ngộ giải thoát, chứ không phải công đức bình thường.

Chúng ta niệm Phật, nếu chưa một lần xúc động trước Đức Phật, chưa thấy bình an khi quỳ trước Đức Phật, phải thực tập lại để làm sao nghĩ đến Đức Phật là nghe an liền, làm sao quỳ trước Đức Phật lễ lạy, chúng ta cảm thấy tràn ngập bình an nơi đó. Từng ý niệm khởi nghĩ về Đức Phật là từng phúc lạc được sanh ra nơi tâm chúng ta, từng phút giây chúng ta quỳ lạy Đức Phật là từng phút giây chúng ta tràn ngập phước báo. Và cũng chính nhờ nhớ nghĩ Đức Phật, cung kính, thương yêu Đức Phật, lễ lạy Đức Phật, chúng ta bắt đầu xóa bỏ được cấu bần nơi tâm chúng ta, bắt đầu tràn dâng những thánh thiện nơi tâm chúng ta, tâm chúng ta được thanh tịnh, cho đến thanh tịnh tuyệt đối, giác ngộ, giải thoát. Đó là sự thành tựu công đức niệm Phật từng bước từ thấp đến cao.

Cầu mong tất cả quý vị đều có một lần xúc động trước Đức Phật, dành trọn con tim mình cho Đức Phật và được tái sinh về cảnh giới cao hơn để đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác.

Cầu nguyện chư Phật mười phương, Đức Phật Bổn sư Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật A Di Đà chứng biết tấm lòng vì đạo của tất cả quý vị và gia bị, gìn giữ quý vị luôn an trú trong Chánh pháp. ☸